

Bản án số: 05/2020/HS-PT
Ngày 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Đỗ Chúc L - Sinh năm 1971 tại huyện PT, tỉnh CM; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp TT, xã VT, huyện PT, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Phúc, con bà Nguyễn Thị Nhen; Vợ: Nguyễn Thị Hằng; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/4/2019 bị Công An xã VT, huyện PT, tỉnh CM xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt 1.500.000 đồng, chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 10/4/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Văn Thái L - Sinh năm 1983 tại huyện NC, tỉnh CM; Tên gọi khác: Hường Em; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Khóm TNC, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh CM; Chỗ ở: ấp MH, xã T Th, huyện CN, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Công Hòa, con bà Nguyễn Cẩm Hường; Vợ: Lê Thị Kim Phụng; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 10/4/2019 bị Công An xã VT, huyện PT, tỉnh CM xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt 1.500.000 đồng, chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 10/4/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

- Người bị hại: Ông **Võ Thành A**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đàm Cùng, xã T Th, huyện CN, tỉnh CM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Vũ Kh**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp TT, xã VT, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2019 Đỗ Chúc L và Văn Thái L (Hưởng Em) bị Công An xã VT, huyện PT, tỉnh CM ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với mức phạt 1.500.000 đồng. Cả hai đều đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 10/4/2019. Vào khoảng 21 giờ ngày 29/4/2019 L đã ở nhà tại ấp TT, xã VT, huyện PT, tỉnh CM thì L gọi điện thoại di động rủ L đến quán nhậu Thùy Dương ở ấp Đàm Cùng, xã T Th, huyện CN để nhậu, L đồng ý và rủ Lê Vũ Kh cùng đi. Kh điều khiển xe mô tô 50CC (chưa rõ biển số) chở L đến quán Thùy Dương. Tại quán Thùy Dương cả ba người cùng ngồi nhậu đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì L nghe tiếng gà trống gáy bên nhà Anh Võ Thành A ở cặp vách quán nên nảy sinh ý định bắt trộm gà của Anh A, lúc này L rủ L và Kh cùng thực hiện thì cả hai đồng ý. L phân công Kh leo tường vào nhà Anh A bắt trộm gà, L thì đi ra phía trước cửa quán cAnh đường, còn L thì ngồi tại bàn nhậu để quA sát, nếu thấy có người thì sẽ gọi điện thoại báo cho Kh hay L để tẩu thoát. Sau đó Kh leo lên vách tường nhà Anh A nhưng không xuống được nên Kh quay lại bàn nhậu nói cho L biết. Lúc này L kêu Kh và L ngồi tại bàn nhậu, còn L thì đi leo lên vách tường để vào nhà Anh A bắt trộm gà. Khi vào được phía trong nhà Anh A, L bắt trộm 06 con gà trống nòi đem bỏ vào trong 02 cái giỏ đệm có tại chuồng gà (mỗi giỏ đệm đựng 03 con). Sau đó L leo ra ngoài và gọi điện thoại di động cho L nói “đã bắt gà xong rồi”. Lúc này L và Kh lên xe của Kh về trước còn L thì trả tiền nhậu rồi chạy xe về sau.

Khoảng 23 giờ cùng ngày cả ba về đến nhà của L ở ấp MH, xã T Th, huyện CN. Tại đây L, L và Kh bàn bạc đem 06 con gà vừa bắt trộm được đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Khoảng 20 phút sau, L và Kh đem 06 con gà trên về nhà L ở ấp TT, xã VT, huyện PT để cất giấu, còn L thì ở lại nhà ngủ. Đến sáng ngày 30/4/2019, Kh đem 01 trong số 06 con gà bắt trộm của Anh A đến nhà Lê Văn Nguyễn ở cùng ấp để đá và thua luôn xác con gà. Cùng lúc này Anh Võ Thành A đến Công An xã T Th, huyện CN trình báo về việc mất trộm tài sản, đồng thời Anh A

chạy xe xuống khu vực thị trấn NC, huyện NC để tìm kiếm. Tại đây, Anh A gặp chị Lê Thị Thúy Hằng là người quen của Anh A, lúc này Anh A kể cho chị Hằng nghe sự việc Anh bị mất gà đồng thời mở đoạn camera ghi lại hình ảnh lúc L, L và Kh mang giỏ gà đi ra cho chị Hằng xem, chị Hằng nhận ra L nên đã gọi điện thoại kêu L đem trả số gà cho Anh A. Sau đó L gọi điện thoại di động cho L và L kêu Anh Dương Hồng Nhân (là người chạy xe ôm) đem 05 con gà trống nòi và số tiền 2.000.000 đồng (trị giá con gà mà Kh đem đá đã chết) đến nhà chị Hằng để trả lại cho Anh A. Sau đó Anh A đã đem toàn bộ số gà trên đến Công An xã T Th giao nộp. Quá trình điều tra Đỗ Chúc L, Văn Thái L và Lê Vũ Kh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tổng trọng lượng 06 con gà mà L, L và Kh đã bắt trộm của Anh A là 14,3kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CN kết luận:

+ 14,3kg gà x 120.000đ/kg = 1.716.000 đồng.

+ 02 cái giỏ đệm x 50.000đ/cái = 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo L và bị cáo L trộm của Anh A là 1.816.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Chúc L. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Văn Thái L (Hưởng Em).

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L (Hưởng Em) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Chúc L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Đỗ Chúc L vào trại chấp hành án.

Bị cáo Văn Thái L (Hưởng Em) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Văn Thái L vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Chúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đối với bị cáo Văn Thái L (Hưởng em) tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng bị cáo L vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo L theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM phát biểu quaA điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật

Tổ tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo L, L giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Chúc L thừa nhận: vào ngày 10/4/2019 bị cáo và Văn Thái L (Hưởng Em) bị Công A xã VT, huyện PT, tỉnh CM ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo và L đều đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 10/4/2019. Đến khoảng 23 giờ ngày 29/4/2019; bị cáo cùng với bị cáo L và Kh tiếp tục thực hiện hành vi trộm 06 con gà của Anh A đem về nhà bị cáo L ở ấp TT, xã VT, huyện PT để cất giấu. Đến sáng ngày 30/4/2019, Kh đem 01 trong số 06 con gà bắt trộm của Anh A đến nhà Lê Văn Nguyễn ở cùng ấp để đá và thua luôn xác con gà. Sau khi bị phát hiện bị cáo L gọi điện thoại di động cho bị cáo L, nên bị cáo kêu Anh Dương Hồng Nhân (là người chạy xe ôm) đem 05 con gà trống nòi và số tiền 2.000.000 đồng (trị giá con gà mà Kh đem đá đã chết) đến trả lại cho Anh A.

Lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ và phù hợp với không giA, thời giA, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tAg, tAg vật đã thu giữ, kết quả định giá, lời khai của những người liên quA cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CN tuyên xử các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng tình hình A ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, lẽ ra phải nhìn nhận thấy được sai phạm và sửa chữa sai phạm cho bản thân. Ngược lại các bị cáo chưa có tính hướng thiện, chưa nhìn nhận được sai phạm của mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy các bị cáo chưa thật sự hối cải chưa có quyết tâm cải tạo thật tốt, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật và khả năng rất khó để cải tạo, sửa chữa của các bị cáo.

Trong vụ án này tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo L lại là người khởi xướng, phân công nhiệm vụ và trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại do đó án sơ thẩm xử phạt bị cáo L có phần nghiêm khắc hơn bị cáo L là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là do án sơ thẩm xét xử bị cáo là quá nặng so với hành vi các bị cáo gây ra. Hội Đồng xét xử xét thấy án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải,

thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo từ đó áp dụng mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo L xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét. Do vậy kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Văn Thái L sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Nhưng tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập họp lệ bị cáo L đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng bị cáo L vắng mặt, đồng thời tại hồ sơ bị cáo L cũng không bổ sung tài liệu, chứng cứ mới có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo ngoài các chứng cứ mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo như sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo từ đó áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng và phù hợp nên không có cơ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Mặc khác các bị Đỗ Chúc L, Văn Thái L (Hưởng Em) đều có một tiền sự về tội trộm cắp tài sản nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L (Hưởng Em).

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện CN.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Chúc L 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo L vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Thái L (Hưởng Em) 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo L vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Chúc L, Văn Thái L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và Án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công A tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện CN;
- Công A huyện CN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TADTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng